TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS - ST
Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bùi Thị Huyền
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh - giáo viên hưu trí
Ông Hà Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương,tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QDXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024. Quyết định hoãn phiên toà số 24 ngày 25/7/2024 đối với bị cáo:

Phạm Trường G, sinh ngày 02/9/2006; nơi cư trú: T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung K (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Mai Văn P - sinh 22/7/2005 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- *Người bào chữa cho bị cáo G:* Ông Lê Khắc H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hoá

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo G:*
Chị Phạm Thị H - sinh năm 1985 (mẹ bị cáo Giang) - có mặt
Nơi cư trú: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Chị Đào Thị T - sinh 1979 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
2. Chị Phạm Thị H - sinh năm 1985 (mẹ bị cáo Giang) - có mặt
Nơi cư trú: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Quốc A - sinh 19/5/2006 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Tuấn M - sinh 08/8/2004 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Hoàng Đăng K - sinh 29/01/2007 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Hoàng Minh V - sinh 08/11/2007 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h00 ngày 10/02/2024, Phạm Trường G, Lê Quốc A, Hoàng Minh V cùng nhau đi chúc tết. Khi đi G điều khiển xe mô tô Wave Alpha màu đen BKS 36C2-00963 chở Quốc A ngồi sau, V một mình điều khiển xe Wave S màu xanh đen, BKS 36B6-37505, K điều khiển xe Wave S màu đen BKS 36AB-38699. Trong quá trình đi chúc tết G, V và K điều khiển xe đi song song với nhau, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T thì bất ngờ thấy Mai Văn P điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ BKS 36B4-824.38 chở theo Nguyễn Tuấn M đi cùng chiều từ dưới lên tạt đầu xe nhóm của G. G bực tức về việc bị Ptạt đầu xe nên nói với mọi người "bọn này láo, đuổi theo" và tăng ga đi trước, K và V điều khiển xe đi theo sau xe G mục đích xem ai là người đã tạt đầu xe cả nhóm. Đuổi theo được khoảng 1km đến đường số 2, thôn H xe G bắt kịp xe của P, lúc này G điều khiển xe đi chậm, ép sát song song phía bên trái đầu xe của P làm P đi chậm lại với vận tốc khoảng 5-10km/h và nói P "dừng lại". P không dừng lại mà điều khiển xe tránh qua bên trái sau xe G và tăng ga bỏ chạy, bực tức điều khiển xe đuổi theo và dùng chân trái đạp vào phần giữa cánh phải yếm xe P làm P loạng choạng tay lái ngã về bên phải. Do P điều khiển di chuyển với tốc độ chậm nên khi thấy xe sắp ngã M ngồi sau chống chân xuống đường nhảy ra khỏi xe rồi ngã xuống đường. P mất lái nên cùng xe ngã về bên phải đường và bị xe mô tô đè lên chân phải gây thương tích. Gi và những người trong nhóm G thấy P, M bị ngã thì bỏ chạy rồi đi về nhà. Mai Văn P được mọi người và gia đình đưa vào bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Hậu quả:

* Mai Văn P bị thương tích: 01 vết rách da, rớm máu kích thước (5x2)cm tại vị trí mặt ngoài cẳng chân phải sát khớp bàn chân phải xung quanh vết sưng bầm tím; 01 vết xước da tại mặt ngoài cẳng chân phải kích thước (1.5x0.5)cm vết đã khô đóng vảy xung quanh vết sưng bầm tím; 01 vết xây xước da tại vị trí trên cẳng chân phải kích thước (2x1)cm đã khô đóng vảy;01 vết xây xước da tại đầu gối trái kích thước (2.5x2.5)cm vết đã khô đóng vảy; 01 vết xây xước da tại mu bàn tay trái phía dưới ngón trỏ kích thước (1x0.5)cm, vết đã khô đóng vảy.

* Nguyễn Tuấn M không có thương tích gì.

* Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 36B4-824.38 do Mai văn Phi điều khiển bị xây xước sơn tại cánh yếm bên phải, ốp nhựa cốp xe bên phải, ốp

ngoài ống bô, ốp nhựa để chân bên phải. Theo chị Đào Thị T (mẹ của Nguyễn Tấn M) chủ sở hữu chiếc xe trên báo cáo chiếc xe bị hư hỏng trị giá khoảng 300.000 đồng.

*** Kết quả giám định thương tích:**

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 312/KLTTCT-PYTH ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Mai Văn P, kết luận:

+ Kết quả khám giám định:

- Chấn thương cẳng chân phải gây tổn thương gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng chân phải, di lệch có mảnh rời; đã được điều trị; hiện tại còn hình ảnh phương tiện nẹp vít kết hợp xương ổ gãy 1/3 dưới xương chày phải, có vài mảnh rời và gãy 1/3 dưới xương mác phải, có vài mảnh rời: 20% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục VIII; 13.1).

- Chấn thương, vết thương vùng mặt ngoài cẳng chân phải sát khớp bàn chân phải; đã được điều trị; hiện tại vận động khớp cổ chân phải hạn chế do cứng khớp không hoàn toàn sau chấn thương: 11% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục IX; 6.3).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải (sát khớp ngoài bàn chân phải); kích thước sẹo lớn: 03% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 3).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước gối trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo mổ kết hợp xương vùng dọc mặt trước cẳng chân phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước gối phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu khớp ngón bàn ngón II bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo mổ dẫn lưu sau phẫu thuật kết hợp xương vùng 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

+ Kết quả cận lâm sàng.

- X-quang cẳng chân phải (thẳng + nghiêng): Hình ảnh phương tiện nẹp vít kết hợp xương ổ gãy 1/3 dưới xương chày phải, có vài mảnh rời. Gãy 1/3 dưới xương mác phải, có vài mảnh rời.

+ Kết quả hội chẩn.

- Hội chẩn chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh:

+ 01 (một) phim X-quang xương cẳng chân thẳng nghiêng ngày 10/02/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá: Gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng chân phải, di lệch có mảnh rời.

+ 01 (một) phim X-quang xương cẳng chân thẳng nghiêng ngày 21/02/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá: Gây 1/3 dưới 2 xương cẳng chân, đã cố định bằng nẹp vít xương chày.

- Hội chẩn chuyên khoa Phục hồi chức năng: Hiện tại không liệt vận động trung ương và ngoại biên. Tê bì và giảm cảm giác nông vùng 1/3 dưới cẳng chân phải – cổ chân và bàn chân phải kèm phù nề và đau nhức sau phẫu thuật. Vận động khớp cổ chân phải hạn chế do cứng khớp không hoàn toàn sau chấn thương.

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Văn P tại thời điểm giám định là: **37%** (Ba mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

*** Trong vụ án này:** Đối với hành vi của Hoàng Minh V, Hoàng Đăng K cùng G đuổi theo P, do G chỉ nói "đuổi theo" và các đối tượng này đi theo G với mục đích xem người tạt đầu mình là ai mà không có ý định gây thương tích cho P, Lê Quốc A ngồi sau xe G nhưng tập trung nhắn tin chúc tết trên điện thoại nên không biết gì về vụ việc. Mặt khác việc G nảy sinh ý định đạp xe Phi chỉ là hành vi bộc phát không bàn bạc với ai nên các đối tượng A, V, K không phải đồng phạm.

* Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ BKS 36B4-824.38 do Mai Văn Phi điều khiển (xe của chị Đào Thị T là chủ sở hữu) bị Giang làm hư hỏng, ngày 05/3/2024 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương kết luận: giá trị thiệt hại là 300.000 đồng, chưa đủ cấu thành về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này đối với Giang mà xử lý hành chính là đúng quy định.

* Về dân sự:

- Mai Văn P yêu cầu Phạm Trường Gi bồi thường tổng số tiền 208.978.000đ chi phí khám chữa bệnh và tổn hại sức khỏe. Tuy nhiên, Mai Văn P chỉ xuất trình được hóa đơn chi phí tiền viện phí, tiền thuốc điều trị với tổng số tiền 31.117.390đ. G đã đưa được 10.000.000đ. Số tiền còn lại 198.978.000đ anh P yêu cầu G phải tiếp tục bồi thường.

- Chị Đào Thị T chủ sở hữu xe Honda Vision màu đỏ BKS 36B4-824.38 không có yêu cầu gì về mặt dân sự

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-QX ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Phạm Trường G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về phần bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết và tại phiên toà hôm nay giữa bị cáo và bị hại đã thoả thuận thống nhất bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, số tiền còn lại 20.000.000đ buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là phù hợp.

- Về vật chứng: Đối với xe mô tô xe nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS: 36C2-009.63 (kèm 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Trường G), cơ quan công an thu giữ, đây là phương tiện Giang điều khiển đuổi theo và đạp ngã P và M. Tuy nhiên chiếc xe này là của chị Phạm Thị H (mẹ bị cáo G), chị H là người bỏ tiền ra mua xe, nhưng do chị H đi lấy chồng sống ở nơi khác (ở thành phố V) nên đã để cho bị cáo G là con trai đứng tên hộ, chị H không biết Giang dùng xe vào mục đích phạm tội, nên trả lại chiếc xe cho chị H là phù hợp.

- Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

* Người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh đối với bị cáo không tranh luận gì, đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: vì sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đ cho bị hại, tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, chưa hiểu hết qui định của pháp luật, vì vậy đề nghị áp dụng Điều 91; Điều 101 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo mất sớm, bị cáo khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 03h00’ngày10/02/2024 tại đường số 2, thôn H, Thanh Hóa do bực tức anh Mai Văn P không dừng xe lại để giải quyết việc anh P điều khiển xe mô tô tạt đầu xe mô tô do Phạm Trường G điều khiển, nên G đã dùng

chân trái đạp vào phần giữa cánh phải yếm xe anh P đang điều khiển, làm P mất lái ngã xuống đường và bị xe mô tô đè lên cẳng chân phải anh Phi bị thương tích, hậu quả làm anh P tổn bị thương cơ thể 37% sức khỏe. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đánh giá vào thời điểm phạm tội Phạm Trường G là người chưa thành niên, tuy nhiên vào độ tuổi này G đã có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình. Việc G đạp vào xe P là hành vi bộc phát nhất thời, không có mong muốn tước đoạt mạng sống của P, đồng thời lúc này xe P cũng đi với tốc độ chậm, thời gian xảy ra vụ việc vào lúc 03h ngày 10/02/2024 (tức mùng 1 tết âm lịch) trên đường không có phương tiện khác tham gia giao thông nên khả năng nguy hiểm không cao, không có khả năng gây nguy hiểm cho người khác (hậu quả chỉ có mình P bị thương tích do xe đè lên). Vì vậy, hành vi của bị G đã phạm tội cố ý gây thương tích và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo H có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Do bị cáo dùng chân đạp vào xe anh P đang điều khiển làm xe đổ và đè lên cẳng chân phải anh P, hậu quả làm anh P bị thương, thiệt hại 37% sức khỏe, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung và phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án cố ý gây thương tích xuất phát từ cả hai khi tham gia giao thông, do bực tức, nóng giận vì bị hại không dừng xe lại, nên bị cáo đã có hành vi dùng chân đạp vào xe anh P đang điều khiển làm xe đổ và đè lên cẳng chân phải anh P, hậu quả làm anh Phi bị thương tích, thiệt hại 37% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến thân thể, sức khoẻ của người khác, làm mất trật tự trị an nơi khu vực, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, có sức khoẻ, nhưng do nóng nảy, bức xúc, thiếu sự kiềm chế của bản thân, xem thường pháp luật và sức khoẻ của người khác mà thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có lời xin lỗi đối với bị hại tại phiên toà, quá trình giải quyết và trước khi mở phiên toà xét xử bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đ cho bị hại để phần nào khắc phục hậu quả (số tiền này bị hại đã nhận), tại phiên toà bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân gia đình bị cáo hoàn cảnh hết sức khó khăn, bố bị cáo mất sớm, mẹ đi lấy chồng khác, hiện bị cáo đang ở cùng với ông ngoại đã già yếu (có xác nhận của chính quyền địa phương), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm như nêu trên, bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đến tuổi thành niên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại tại địa phương không vi phạm pháp luật, vì vậy nghĩ nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo G ngày phạm tội chưa thành

niên, nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô xe nhãn hiệu Honda; BKS: 36C2-009.63; số loại:Wave Alpha; màu sơn: đen bạc; số khung: RLHJA3920NY172156; số máy: JA 39E2669076; chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36000012 cấp ngày 16/6/2022 mang tên Phạm Trường G; xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024. Xét thấy: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; BKS: 36C2-009.63 là của chị Phạm Thị H (mẹ đẻ bị cáo G) chị Hằng là người bỏ tiền ra mua xe, nhưng do chị H đi lấy chồng sống ở nơi khác (ở thành phố V) nên đã để cho bị cáo G là con trai đứng tên hộ, chị H không biết G dùng xe vào mục đích phạm tội, nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại chiếc xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô cấp ngày 16/6/2022 cho chị H là phù hợp.

[7].Về trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị T chủ sở hữu xe Honda Vision màu đỏ BKS 36B4-824.38 không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

[7.2]. Về phần bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay gia đình bị cáo G cùng bị cáo Giang và bị hại anh Mai Văn P thống nhất thoả thuận số tiền bị cáo G phải bồi thường cho bị hại Mai Văn Phi số tiền là 50.000.000đ, hiện nay bị cáo G và gia đình bị cáo G đã bồi thường cho anh Phi số tiền 30.000.000đ (anh Phi đã nhận đủ). Nay cần buộc bị cáo G còn phải bồi thường tiếp cho anh Mai Văn P số tiền 20.000.000đ là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền phải phải bồi thường cho bị hại theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS. Điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 590 BLDS; Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Phạm Trường G phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Phạm Trường G 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:**

- Trả lại cho chị Phạm Thị H 01chiếc xe mô tô xe nhãn hiệu Honda BKS: 36C2-009.63; số loại: Wave Alpha; màu sơn: đen bạc; số khung: RLHJA3920NY172156; số máy: JA 39E2669076 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36000012 cấp ngày 16/6/2022.

(hiện tại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024).

- Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị T chủ sở hữu xe Honda Vision màu đỏ BKS 36B4-824.38 không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

*** Về trách nhiệm bồi thường:**

- Chấp nhận sự thoả thuận thống nhất giữa bị cáo G và bị hại Mai Văn P, bị cáo G phải bồi thường cho bị hại Mai Văn P số tiền 50.000.000đ, hiện nay bị cáo G đã bồi thường cho bị hại Mai Văn P số tiền 30.000.000đ (anh P đã nhận đủ). Buộc bị cáo G còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Mai Văn P số tiền 20.000.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí:** Bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ ánphí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)